

Bản án số: **42/2020/HNGĐ-ST**

Ngày **29 tháng 6 năm 2020**

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm sát viên

Ngày **29 tháng 6 năm 2020** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị C, địa chỉ: XX, ấp L, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: YY, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. *Bị đơn:* Mai Toại N, địa chỉ: XX, ấp L, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày: Giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Mai Toại N kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 26/6/2017. Vợ chồng có 01 con chung là Mai Nguyễn Thiên K sinh ngày 09/11/2017. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, ông N không quan tâm đến vợ con, bà C thì không hòa thuận được với gia đình bên chồng nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, bà C phải về gia đình cha mẹ ruột để ở và vợ chồng ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Nay bà C xin ly hôn ông N; về con chung, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Mai Toại N trình bày: Ông N thừa nhận phần trình bày của bà C về thời điểm cưới nhau, đăng ký kết hôn, con chung của hai người là đúng; ông N cho biết từ khi vợ chồng cưới nhau sống hạnh phúc, nhưng không hiểu lý do gì bà C tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở nhiều lần, được gia đình ông N rước về, đến lần này thì bà C không muốn quay về và nộp đơn ly hôn. Ông N cho biết ông vẫn còn thương vợ con nên muốn hàn gắn, đoàn tụ. Nếu phải ly hôn thì về con chung ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ ông N không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi, ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà C nhận thấy vợ chồng không cùng chung quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn do ông N không quan tâm đến gia đình, vợ con, thời gian sống bên nhà chồng của bà C cũng không được hòa thuận, làm cho cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên bà C yêu cầu ly hôn ông N. Về phía ông N, trong quá trình giải quyết, ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn và muốn hàn gắn nhưng tại phiên tòa ông đồng ý ly hôn; trên thực tế, bà C và ông N đang sống ly thân đã gần 01 năm nay. Khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tạo điều kiện thuận lợi để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ, bằng việc tiến hành phiên hòa giải, dành thời gian hợp lý để ông N, bà C có cơ hội hàn gắn, mặt khác, Tòa án đã xác minh người thân của ông N để tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, nay bà C kiên quyết xin ly hôn, không muốn quay lại cuộc sống vợ chồng với ông N nữa, ông N cũng chấp nhận việc ly hôn; do đó xét thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[2] Về con chung: Bà C và ông N có 01 con chung chưa thành niên là cháu K (dưới 36 tháng tuổi), cả bà C và ông N ai cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Xét thấy ở thời điểm hiện tại, về tuổi đời của cháu hiện đang còn quá nhỏ, nên rất cần sự đùm bọc quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ từ phía người mẹ, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên; đồng thời pháp luật cũng có quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm*

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con” (khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình); mặt khác ở thời điểm hiện tại, bà C đang nuôi cháu K, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà C, giao cháu K cho bà C trực tiếp nuôi là phù hợp. Bà C được quyền trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo các quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án ly hôn và được giải quyết như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Mai Toại N.

- *Về con chung:* Giao cháu Mai Nguyễn Thiên K sinh ngày 09/11/2017 cho bà Nguyễn Thị C để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; ông Mai Toại N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C tự nguyện không yêu cầu được ghi nhận. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002653, ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- **UBND xã A, huyện K-ST;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu